KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

(Số tuần: 5 tuần. Từ ngày 28/10 đến ngày 29/11/2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	**Mục tiêu**			
1. Lĩnh vực phát trển thể chất				
1	***a) Phát triển vận động*** **1. Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	- Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung trong hoạt động học thể dục	
2	**2. Trẻ thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** 2.1. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: – Trẻ biết bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m	+ Đi bằng gót chân, đi kiễng gót	HĐH: TD - Đi bằng gót hân, đi kiễng gót - Đi khởi động TD sáng - Thẻ 29: Đi theo nhịp điệu	
4	2.3. Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với	+ Ném trúng đích ngang bằng	HĐH: TD + Ném trúng	

	người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liền không rơi bóng(khoảng cách 3m) - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m ,cao 1,2 m	1 tay	đích ngang bằng 1 tay	
5	2.4. Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Bật liên tục về phía trước.	Bò, trườn, trèo: + Bò dích dắc qua 5 điểm Bật , nhảy : + Nhảy lò cò 3m + Bật tách chân và khép chân qua 5 ô.	HĐH + Nhảy lò cò 3m + Bò dích dắc qua 5 điểm	
6	3.1. Trẻ thực hiện được các VĐ: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập mở các ngón tay	– Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắn, nối ...	- Trong SH hàng ngày - HĐG - Âm nhạc	
7	3.2. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: – Vẽ hình người, nhà, cây. – Cắt thành thạo theo đường thẳng. – Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. – Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày	– Tô, vẽ hình – Gập giấy. – Xé, cắt đường thẳng. Lắp ghép hình - Cài, cởi cúc, xâu, buộc dây	- Trong sinh hoạt - Chơi tự chọn - HĐG - Cởi, cài cúc áo, buộc dây giày	
11	**2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** 2.1. Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: – Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt,	-Tập đánh răng, lau mặt. -Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. -Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Trong sinh hoạt - Vệ sinh trước và sau giờ ăn - Đi vệ sinh	

	đánh răng. -Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn			
13	3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống: – Biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. – Biết chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau… – Không uống nước lã.	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. – Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người. Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. – Ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau Không uống nước lã.	- Trong sinh hoạt hàng ngày - Trong bữa ăn hàng ngày	
15	**4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** 4.1. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...)	- Trong sinh hoạt hàng ngày	
18	4.4. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: – Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. -Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	– Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Trong sinh hoạt hàng ngày	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
28	***b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán*** **1. Nhận biết số đếm, số lượng**	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. Bằng tiếng việt và tiếng anh - Chữ số, số lượng và số thứ tự	- HĐH: LQVT + Đếm, và nhận biết số lượng 3. Nhận biết chữ số	

	1.1. Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	trong phạm vi 5. - So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	3 + Đếm, và nhận biết số lượng 4. Nhận biết chữ số 4	
29	1.2. Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	- Sinh hoạt hàng ngày - HĐH: LQVT + Đếm, và nhận biết số lượng 3. Nhận biết chữ số 3 + Đếm, và nhận biết số lượng 4. Nhận biết chữ số 4 + Gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 và đếm + Gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 và đếm +Tách 1 nhóm đối tượng có số lượng 3	
31	1.4. Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	- HĐH: LQVT + Gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 và đếm + Gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 và đếm	
32	1.5. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- HĐH: LQVT +Tách 1 nhóm đối tượng có số lượng 3	
33	1.6. Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số		– Giờ hoạt động học làm	

	lượng, số thứ tự.		quen với toán	
34	1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe,..).	- Sinh hoạt hàng ngày	
42	1.2. Trẻ biết nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.	– HĐH: + Các thành viên trong gia đình bé + Một số đồ dùng trong gia đình +Một số loại thực phẩm	
43	1.3. Trẻ biết nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	Địa chỉ gia đình.(số nhà, đường phố/thôn, xóm)	- Trò chuyện với trẻ hàng ngày	
48	**3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** 3.1. Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội .	Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước. *- Dự án Steam:* *+ Tìm hiểu về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11*	– HĐH: *- Dự án Steam:* *+ Tìm hiểu về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11*	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngôn ngữ				
53	**2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** 2.1. Trẻ biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Trẻ dân tộc được quan tâm phát âm các âm khó của Tiếng Việt rõ ràng, không bị ngọng tiếng địa phương.	- Trong sinh hoạt hàng ngày - Giáo viên tích cực gọi cá nhân trẻ, sửa sai cho trẻ dân tộc	
57	2.5. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- HĐH: LQVH: + Lấy tăm cho bà +Quạt cho bà ngủ + Bữa cơm ngon gia đình	
60	2.8. Trẻ biết sử dụng các từ như "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; " Xin lỗi"… trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- Trong sinh hoạt hàng ngày	

61	2.9. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	- Trong sinh hoạt hàng ngày	
64	3.3. Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt").	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. – Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Làm quen với 1-3 ký hiệu bằng tiếng Anh thông thường. – Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động trong phạm vi từ vựng tiếng Anh được làm quen.	- HĐG sách truyện - Trong sinh hoạt hàng ngày	
67	**4. Làm quen với tiếng anh** - Trẻ hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh; Trẻ thích tìm hiểu, khám phá các nền văn hóa khác; Mạnh dạn tự tin trong giao tiếp Nhận diện, nhận biết được được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi, biết đếm, chỉ số từ 1 đến 5ở các chủ đề; Thích tìm hiểu, khám phá các nền văn hóa khác.	**- Nghe:** Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ; **-** Nghe số từ 1 đến 5; Nghe và làm theo 2 yêu cầu đơn giản, quen thuộc - Nghe và trả lời bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về bản thân và gia đình. - Nghe và trả lời bằng cử chỉ hoặc 1-3 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác. - Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; Nghe bài vần, bài thơ, bài hát đơn giản, phù hợp với	- Trong sinh hoạt hàng ngày - Trong giờ học tiếng anh vào buổi chiều.	

		lứa tuổi. - Nghe nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi. **- Nói:** Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ. - Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ và cụm từ trong phạm vi từ vựng được làm quen. - Trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-3 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về bản thân và gia đình. - Trả lời bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác. - Thể hiện một số cử chỉ, điệu bộ, nét mặt đơn giản, phù hợp với tình huống giao tiếp. - Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-3 từ) khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; Nhắc lại một số bài vần, thơ rất đơn giản, quen thuộc; Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc; **- Làm quen với đọc:** Làm quen với 1-3 ký hiệu bằng tiếng Anh thông thường; Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động trong phạm vi từ vựng tiếng anh được làm quen; Xem truyện tranh và kể lại một số tình tiết của truyện theo tranh. **- Làm quen với viết:** Tập tô		

		màu một số nét chữ cái tiếng Anh.		
4. Lĩnh vực phát triển TC& KNXH				
68	**1. Thể hiện ý thức về bản thân** 1.1. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Ý thức về bản thân – Tên, tuổi, giới tính. - Sở thích, khả năng của bản thân - Trẻ biết khiêm tốn, giản dị, trung thực	- Chơi tự chọn - HĐG	
71	2.2. Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	Hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi), giữ lớp học sạch sẽ, gọn gàng	- Chơi tự chọn - HĐG	
72	**3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** 3.1. Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	- Trong sinh hoạt hàng ngày - HĐG nghệ thuật - HĐH âm nhạc	
76	**4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** 4.1. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	- Trong sinh hoạt hàng ngày - Trong các hoạt động	
79	4.4. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	– Chờ đến lượt, hợp tác.	- Trong sinh hoạt hàng ngày	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
85	**1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** 1.1. Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, làm động tác	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc	- HĐH Âm nhạc +VĐTN: Cháu yêu bà + VĐTN: Cả nhà thương nhau + Nhà của tôi + Mẹ yêu không nào	

	mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		+ Cháu vẽ ông mặt trời	
86	1.2. Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- HĐH Âm nhạc +VĐTN: Cháu yêu bà + VĐTN: Cả nhà thương nhau + Nhà của tôi + Mẹ yêu không nào + Cháu vẽ ông mặt trời	
88	**2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** 2.1. Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	- HĐH: Âm nhạc Nghe hát: Gà gáy le te Cho con Bàn tay mẹ Ru con	
89	2.2. Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). - Trẻ hát theo một số bài hát đơn giản bằng tiếng anh.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc tiếng anh đơn giản.	- HĐH Âm nhạc +VĐTN: Cháu yêu bà + VĐTN: Cả nhà thương nhau + Nhà của tôi + Mẹ yêu không nào + Cháu vẽ ông mặt trời - Hoạt động chiều	
90	2.3. Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	HĐH: Tạo hình - HĐG: Vẽ đồ dùng, đồ chơi - HĐNT, Chơi tự chọn	
91	2.4. Trẻ biết vẽ phối	Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn,	HĐH:	

	hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	TH: Vẽ ngôi nhà của bé	
93	2.6. Trẻ biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. + Nặn các đồ dùng trong gia đình	HĐH: TH + Nặn các đồ dùng trong gia đình	
95	2.8. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét	Hoạt động học Hoạt động góc Hoạt động chơi ngoài trời	
98	3.3. Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. * Một số hoạt động chế tạo trong dự án STEAM: *+ Thiệp xinh tặng cô* - In hình bàn tay, làm bưu thiếp, ô tô từ các các nguyên vật liệu thiên nhiên, nguyên vật liệu phế thải như: Bìa cattong, màu nước, nút chai, hộp sữa, chai, lọ, bìa A4, báo hình... Các chi tiết được sắp xếp tiết hài hòa, hợp lý. - Trẻ tự thiết kế các sản phẩm theo ý thích của mình.	Hoạt động học dự án STEAM: *+ Thiệp xinh tặng cô*	
99	3.4. Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	HĐH: Tạo hình - HĐG: Vẽ đồ dùng, đồ chơi - HĐNT, Chơi tự chọn	

Giáo viên giảng dạy	Tổ trưởng chuyên môn duyệt	Phó hiệu trưởng duyệt
Nguyễn Thị Thu Hà	Bùi Thị Thùy Dung	Ký bởi: Đào Thị Lý Thời gian ký: 23/10/2024 21:50:31